

# Chủ đề: CÁC PHÉP ĐO



## Nội dung 1: ĐO ĐỘ DÀI

### PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Chọn phương án **sai**:

Người ta thường sử dụng đơn vị đo độ dài là

- A. mét (m).
- B. kilômét (km).
- C. mét khối ( $m^3$ ).
- D. đêximét (dm).

**Câu 2.** Giới hạn đo của thước là

- A. độ dài lớn nhất ghi trên thước.
- B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước.
- C. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước.
- D. độ dài giữa hai vạch bất kỳ ghi trên thước.

**Câu 3.** Dụng cụ không được sử dụng để đo chiều dài là

- A. Thước dây.
- B. Thước mét.
- C. Thước kẹp.
- D. Compa.

**Câu 4.** Đơn vị đo độ dài hợp pháp thường dùng ở nước ta là

- A. mét (m).
- B. xentimét (cm).
- C. milimét (mm).
- D. đêximét (dm).

**Câu 5.** Độ chia nhỏ nhất của một thước là

- A. số nhỏ nhất ghi trên thước.
- B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp ghi trên thước.
- C. độ dài giữa hai vạch dài, giữa chúng còn có các vạch ngắn hơn.
- D. độ lớn nhất ghi trên thước.

**Câu 6.** Thước thích hợp để đo bề dày quyển sách Khoa học tự nhiên 6 là

- A. thước kẻ có giới hạn đo 10 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- B. thước dây có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- C. thước cuộn có giới hạn đo 3 m và độ chia nhỏ nhất 5 cm.
- D. thước thẳng có giới hạn đo 1,5 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

**Câu 7.** Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để

- A. lựa chọn thước đo phù hợp.
- B. đặt mắt đúng cách.
- C. đọc kết quả đo chính xác.
- D. đặt vật đo đúng cách.

**Câu 8.** Cho biết thước ở hình bên có giới hạn đo là 8 cm. Hãy xác định độ chia nhỏ nhất của thước.

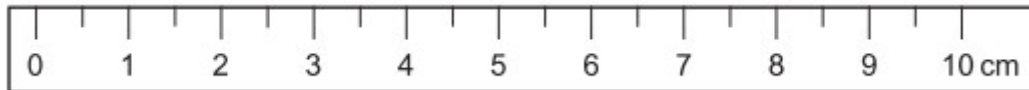


- A. 1 mm
- B. 0,2 cm
- C. 0,2 mm
- D. 0,1 cm

**Câu 9.** Trên một cái thước có số đo lớn nhất là 30, số nhỏ nhất là 0, đơn vị là cm. Từ vạch số 0 đến vạch số 1 được chia làm 10 khoảng bằng nhau. Vậy GHĐ và ĐCNN của thước là

- A. GHĐ 30 cm, ĐCNN 1 cm.
- B. GHĐ 30 cm, ĐCNN 1 mm.
- C. GHĐ 30 cm, ĐCNN 0,1 mm.
- D. GHĐ 1 mm, ĐCNN 30 cm.

**Câu 10.** Xác định giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước trong hình



- A. GHĐ 10 cm, ĐCNN 1 mm.
- B. GHĐ 20 cm, ĐCNN 1 cm.
- C. GHĐ 100 cm, ĐCNN 1 cm.
- D. GHĐ 10 cm, ĐCNN 0,5 cm.

**Câu 11.** Để đo khoảng cách từ Trái Đất lên Mặt Trời người ta dùng đơn vị:

- A. Kilômét
- B. Năm ánh sáng
- C. Dặm
- D. Hải lí

**Câu 12.** Thuật ngữ “Tivi 21 inches” để chỉ:

- A. Chiều dài của màn hình tivi.
- B. Đường chéo của màn hình tivi.
- C. Chiều rộng của màn hình tivi.
- D. Chiều rộng của cái tivi.

**Câu 13.** Phát biểu đúng là

- A. Giới hạn đo (GHĐ) của thước là khoảng cách giữa 2 vạch dài nhất liên tiếp của thước.
- B. Giới hạn đo (GHĐ) của thước là độ dài lớn nhất ghi trên thước.
- C. Giới hạn đo (GHĐ) của thước là khoảng cách giữa 2 vạch gần nhất liên tiếp của thước.

**D.** Giới hạn đo (GHĐ) của thước là khoảng cách giữa 2 vạch ngắn nhất liên tiếp của thước.

**Câu 14.** Để đo kích thước (dài, rộng, dày) của cuốn sách vật lý 6, ta dùng thước nào là hợp lý nhất trong các thước sau ?

- A. Thước có giới hạn đo 1 m và độ chia nhỏ nhất 1 cm.
- B. Thước có giới hạn đo 50 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 cm.
- C. Thước đo có giới hạn đo 20 cm và độ chia nhỏ nhất 1 mm.
- D. Thước có giới hạn đo 20 cm và độ chia nhỏ nhất 1 cm.

**Câu 15.** Để đo chiều dài vải, người bán hàng phải sử dụng thước hợp lý là

- A. Thước cuộn.
- B. Thước kẻ.
- C. Thước thẳng (thước mét).
- D. Thước kẹp.

**Câu 16.** Bộ của Chi là thợ mộc, bố nhờ Chi mua 10 g đinh 5 phân. Đinh 5 phân có nghĩa là

- A. Chiều dài của đinh là 5cm.
- B. Chiều dài của đinh là 5 mm.
- C. Chiều dài của đinh là 5 dm.
- D. Chiều dài của đinh là 5 m.

**Câu 17.** Để đo kích thước của chiếc bàn học, ba bạn Bình, Lan, Chi chọn thước đo như sau:

Bình: GHĐ 1,5 m và ĐCNN 1 cm.

Lan: GHĐ 50 cm và ĐCNN 10 cm.

Chi: GHĐ 1,5 m và ĐCNN 10 cm.

- A. Chi có thước của Bình hợp lý và chính xác nhất.
- B. Chi có thước của Lan hợp lý và chính xác nhất.
- C. Chi có thước của Chi hợp lý và chính xác nhất.
- D. Thước của Bình và Chi hợp lý và chính xác nhất.

**Câu 18.** Khi sử dụng thước đo ta phải:

- A. Chỉ cần biết giới hạn đo của nó.
- B. Chỉ cần biết độ chia nhỏ nhất của nó.
- C. Chỉ cần biết đơn vị của thước đo.
- D. Phải biết cả giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của nó.

**Câu 19.** Khi đo độ dài một vật, người ta chọn thước đo:

- A. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và có ĐCNN thích hợp.
- B. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và không cần để ý đến ĐCNN của thước.
- C. Thước đo nào cũng được.
- D. Có GHĐ nhỏ hơn chiều dài cần đo vì có thể đo nhiều lần.

**Câu 20.** Cho các bước đo độ dài gồm:

- (1) Đặt thước đo và mắt nhìn đúng cách;
- (2) Ước lượng độ dài cần đo để chọn thước đo thích hợp;
- (3) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định.

Thứ tự đúng các bước thực hiện để đo độ dài là

- A. (1), (2), (3)
- B. (3), (2), (1)
- C. (2), (1), (3)
- D. (2), (3), (1)

**Câu 21.** Cho các nguyên nhân gây ra sai số khi đo chiều dài của một vật là

1. Đặt thước không song song và cách xa vật.
2. Đặt mắt nhìn lệch.
3. Một đầu của vật không đặt đúng vạch số 0 của thước.
4. Dụng cụ đo có GHĐ và ĐCNN phù hợp.
5. Đặt thước cách xa vật.

Số nguyên nhân đúng gây ra sai số khi đo chiều dài vật là

- A. 1, 2, 4, 5.
- B. 1, 2, 3, 4.
- C. 2, 3, 4, 5.
- D. 1, 2, 3, 5.

**Câu 22.** Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 1mm để đo độ dài băng đen. Trong các cách ghi kết quả dưới đây, cách ghi đúng là

- A. 2000 mm.
- B. 200 cm.
- C. 20 dm.
- D. 2 m.

**Câu 23.** Khi đo chiều dài của một vật, cách đặt thước đúng là

- A. Đặt thước dọc theo chiều dài vật, một đầu nằm ngang bằng với vạch 0.
- B. Đặt thước dọc theo chiều dài của vật.
- C. Đặt thước vuông góc với chiều dài của vật.
- D. Đặt thước tùy ý theo chiều dài vật.

**Câu 24.** Một bạn dùng thước đo diện tích tờ giấy hình vuông và ghi kết quả:  $106 \text{ cm}^2$ . Bạn ấy đã dùng thước đo có ĐCNN là

- A. 1 cm
- B. 5 mm
- C. lớn hơn 1 cm
- D. nhỏ hơn 1 cm

**Câu 25.** Kết quả đo chiều dài và chiều rộng của một tờ giấy được ghi là 29,5 cm và 21,2 cm. Thước đo đã dùng có độ chia nhỏ nhất là

- A. 0,1 cm
- B. 0,2 cm
- C. 0,5 cm
- D. 0,1 mm

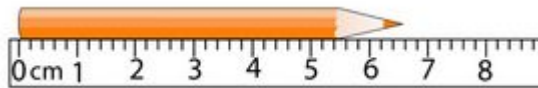
**Câu 26.** Để đo chiều dài của một vật (lớn hơn 30 cm, nhỏ hơn 50 cm) nên chọn thước phù hợp nhất là

- A. Thước có GHĐ 20 cm và ĐCNN 1 mm.
- B. Thước có GHĐ 50 cm và ĐCNN 1 cm.
- C. Thước có GHĐ 50 cm và ĐCNN 1 mm.
- D. Thước có GHĐ 1 m và ĐCNN cm.

**Câu 27.** Để đo số đo cơ thể của khách may quần áo, người thợ may nên dùng thước đo nào dưới đây để có độ chính xác nhất?

- A. Thước thẳng có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 cm.
- B. Thước thẳng có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 mm.
- C. Thước dây có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 cm.
- D. Thước dây có GHĐ 1 m, ĐCNN 1 mm.

**Câu 28.** Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng:



- A. 6,6 cm
- B. 6,5 cm
- C. 6,8 cm
- D. 6,4 cm

**Câu 29.** Để đo kích thước của một thửa ruộng, dùng thước hợp lý nhất là

- A. Thước thẳng có GHĐ 1m; ĐCNN 1cm
- B. Thước thẳng có GHĐ 1,5m; ĐCNN 10 cm
- C. Thước cuộn có GHĐ 30m; ĐCNN 10 cm
- D. Thước xếp có GHĐ 2m; ĐCNN 1 cm

**Câu 30.** Nói về quy tắc đặt thước để đo chiều dài của cây bút chì, ba bạn Bình, Lan, Chi phát biểu:

Bình: Không cần thiết phải đặt thước dọc theo chiều dài của bút chì.

Lan: Đặt thước theo chiều dài của bút chì, nhưng không nhất thiết phải đặt một đầu ngang bằng với vạch 0 của thước.

Chi: Phải đặt thước dọc theo chiều dài của bút và một đầu của bút phải ngang với vạch số 0 của thước.

- A. Chỉ có Bình đúng.
- B. Bình và Chi cùng đúng.
- C. Chỉ có Chi đúng.
- D. Lan và Chi cùng đúng.

**Câu 31.** Phát biểu đúng khi nói về quy tắc đặt mắt để đọc kết quả đo là

- A. Đặt mắt nhìn theo hướng xiên sang phải.
- B. Đặt mắt nhìn theo hướng sang trái.
- C. Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh của thước tại đầu kia của một vật.
- D. Đặt mắt như thế nào là tùy ý.

**Câu 32.** Để đo bề dày của một trang sách vật lý 6, người ta đo bề dày của cả cuốn sách (trừ bìa) rồi sau đó.....?..... Biết rằng sách dày 98 trang. Điền vào chỗ chấm.